

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS- ST
Ngày 02/6/2023
V/v: “Tranh chấp Hại”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hòa;
2. Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lý Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2022/TLST - DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Hại*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 408/2023/QĐXXST – DS, ngày 09 tháng 5 năm 2023 và Thông báo về việc chuyển thời gian xét xử số: 709/TB - TA, ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu dân cư số 1, tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1955

Địa chỉ: Khu dân cư số 4, tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Bà T ủy quyền cho chị Phan Thị Thu Th; địa chỉ: Số 276 N, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, theo Hợp đồng ủy quyền ngày 08/5/2023. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị T sinh năm 1948. Vắng mặt.

3. Bà Bùi Thị P, sinh năm 1958. Có mặt

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Bà Đặng Thị B, sinh năm 1969. Có mặt.

Địa chỉ: Tô dân phố L, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2022, các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày:

Bà H và bà Phạm Thị T là người cùng địa phương, bà T đã làm chủ hụi trong nhiều năm và chơi nhiều dây hụi với người dân ở địa phương, ngày 10/01/2021 bà có tham gia chơi hụi với bà T; dây hụi 9.000.000đ/tháng, cứ mỗi tháng nộp một lần và bà H đã nộp cho bà T 05 lần cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 10/01/2021 nộp 9.000.000đ;

Lần 2: Vào ngày 10/02/2021 nộp 9.000.000đ;

Lần 3: Vào ngày 10/3/2021 nộp 9.000.000đ;

Lần 4: Vào ngày 10/4/2021 nộp 9.000.000đ;

Lần 5: Vào ngày 10/5/2021 nộp 9.000.000đ;

Tổng cộng bà H đã nộp cho bà T số tiền 45.000.000đ

Đến kỳ hốt hụi, bà T không chịu chung tiền cho các con hụi mà có hành động thách thức, bà H đã yêu cầu bà T trả lại tiền gốc bà đã nộp thì bà T trả được cho bà 5.000.000đ, còn 40.000.000đ bà T không trả. Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải trả cho bà số tiền hụi đã nộp cho bà T là 40.000.000đ. Bà H không yêu cầu tiền lãi.

Tại bản tự khai ngày 29/12/2022 bà Phạm Thị T và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà Thái là chị Phan Thị Thu T trình bày:

Việc bà Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu bà trả cho bà H số tiền chơi hụi 40.000.000đ bà không đồng ý, từ trước đến giờ bà không tham gia chơi hụi với ai, việc bà H khởi kiện và nhờ các bà T, P, H và bà B xác nhận cho rằng bà có chơi hụi với bà H là không đúng thực tế vì chơi hụi là phải có sổ sách ghi chép không phải nói bằng miệng.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật;

- Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ hợp pháp nên đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Phạm Thị T; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay, bà Phạm Thị T có nơi cư trú tại: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Đ thụ lý vụ án “Tranh chấp hụi” theo yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa người làm chứng bà Lê Thị T và bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; tuy nhiên những người này đã có lời khai trực tiếp tại Tòa án. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đỗ Thị H cho rằng, ngày 10/01/2021 (âm lịch) bà có tham gia một dây hụi do Phạm Thị T làm chủ hụi, bà đã nộp tiền hụi cho bà T 05 lần vào các ngày 10/01/2021; 10/02/2021; 10/3/2021; 10/4/2021 và 10/5/2021 mỗi lần nộp 9.000.000đ với tổng số tiền 45.000.000đ; do dịch bệnh bà T dừng việc thu hụi lại nhưng bà T không trả lại số tiền hụi bà đã nộp cho bà T. Sau đó, bà có đến nhà bà T đòi nhiều lần thì bà T trả được cho bà 5.000.000đ, còn lại 40.000.000đ bà T chưa trả cho bà.

[2.2] Việc bà H khai có tham gia dây hụi do bà Phạm Thị T làm chủ và có nộp tiền hụi nêu trên cho bà T không được bà T thừa nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà H có tham gia dây hụi do bà T làm chủ hay tài liệu, chứng cứ chứng minh có nộp tiền hụi cho bà T cũng như không có chứng cứ chứng minh việc bà T có trả cho bà H số tiền 5.000.000đ như bà H trình bày.

[2.3] Đối với những người làm chứng là bà Bùi Thị P, bà Đặng Thị B, bà Lê Thị T và bà Nguyễn Thị H có xác nhận việc bà Đỗ Thị H có nộp 05 lần tiền hụi cho bà T với tổng số tiền 45.000.000đ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án những người này và tại phiên tòa sơ thẩm bà Bùi Thị P, bà Đặng Thị B đều xác định họ không tham gia dây hụi do bà Phạm Thị T làm chủ cùng với bà Đỗ Thị H, không biết bà H tham gia dây hụi nào do bà T làm chủ hụi cũng không chứng kiến bà H nộp tiền trực tiếp cho bà T nên không biết cụ thể bà H đã nộp tiền hụi cho bà T bao nhiêu lần, với tổng số tiền là bao nhiêu. Việc những người làm chứng ký vào giấy xác nhận cho bà Đỗ Thị H với nội dung “*Bà Đỗ Thị H đã nộp 05 lần, số tiền đã nộp cho bà T nhận là 45.000.000đ là đúng sự thật*” là viết theo ý của bà H chứ thực tế những người làm chứng trên không biết bà H đã nộp cho bà T tổng số tiền bao nhiêu.

[2.4] Hụi là một hình thức giao dịch về tài sản hình thành trên cơ sở thỏa thuận cụ thể của những người tham gia dây hụi về thời gian, phần hụi, thể thức

góp hội, lĩnh hội... nhưng đến nay, không có căn cứ chứng minh bà Đỗ Thị H có tham gia dây hội do bà Phạm Thị T làm chủ và đã nộp cho bà T tổng số tiền là 45.000.000đ nên HĐXX không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H về việc yêu cầu bà Phạm Thị T trả số tiền hội bà đã nộp cho bà T là 40.000.000đ.

[2.5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị H không được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị tài sản mà Tòa không chấp nhận là: 40.000.000đồng x 5% = 2.000.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 1.125.000đ; bà Đỗ Thị H còn phải chịu 875.000đ (*Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 175, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; các Điều 3, 4, 7, 8, 9, 13 và Điều 14 Nghị định 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường; Điều 6, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H về việc yêu cầu bà Phạm Thị T trả lại cho bà số tiền hội bà đã nộp cho bà T là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

2. Về tiền lãi: Bà Đỗ Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà Đỗ Thị H phải chịu 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 1.125.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 004142 ngày 19/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, bà Đỗ Thị H còn phải chịu 875.000đ (*Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (02/6/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

